

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112/2022/DS-ST**

Ngày: 24-11-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Nam

2. Bà Đoàn Lệ Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2022/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 429/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 431/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 434/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 giữa:

1/ Nguyên đơn:

Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) K

Trụ sở chính: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, Phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ liên hệ: số 517, Đại lộ Đồng Khởi, Phường Phú Khương, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M; Chức danh: Q. Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Duy B; Chức danh: Giám đốc Chi nhánh Bến Tre.

Ông Bảo ủy quyền cho ông Phạm Thu Đ – Giám đốc Ngân hàng TMCP K - Phòng giao dịch Mỏ Cày Nam và ông Trần Hữu N – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch Mỏ Cày Nam tham gia tố tụng. (*Ông N có mặt*)

2/ Bị đơn: Ông Ngô Văn M, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số 673, ấp 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, ông Trần Hữu N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Ngô Văn M có vay của Ngân hàng TMCP K – Phòng giao dịch Mỏ Cày Nam số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank số 108/18/TC/0303-6514 ngày 22/08/2018 kèm Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank, cụ thể như sau: Số tiền vay 20.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, giải ngân ngày 28/08/2018, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất vay là 22%/năm, phí chậm thanh toán là 3,5% số tiền thanh toán tối thiểu chưa được thanh toán (tối thiểu 50.000 đồng và tối đa 630.000 đồng), phí sử dụng vượt hạn mức là 0,075%/ngày (tối thiểu 22.000 đồng), hình thức thanh toán là lãi và gốc trả hàng tháng. Từ ngày 28/8/2018, ông M đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 23.950.000 đồng và phát sinh các khoản tiền lãi, phí phạt chậm trả, phí phạt vượt hạn mức và ông M đã thực hiện thanh toán nhiều lần tính đến ngày 18/5/2020 tổng cộng là 7.360.000 đồng theo thứ tự thanh toán là các khoản phí, tiền lãi và vốn gốc. Từ đó đến nay ông M không thanh toán cho Ngân hàng thêm bất kỳ khoản tiền nào mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Ngô Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP K (do Chi hánh Bến Tre – Phòng giao dịch Mỏ Cày Nam đại diện nhận) các khoản tiền tính đến ngày 10/11/2022 gồm: Tiền vốn gốc là 20.006.845 đồng, tiền lãi là 16.116.805 đồng, phí phạt chậm trả là 24.562.399 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 23.985.851 đồng. Tổng cộng là 84.671.900 đồng. Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi, phí phạt từ ngày 11/11/2022 cho đến ngày thanh toán dứt nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank số 108/18/TC/0303-6514 ngày 22/08/2018 và Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank.

Nguyên đơn xin rút lại yêu cầu Toà án giải quyết các nội dung gồm: Trường hợp Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K và sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Ngô Văn M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền vốn, tiền lãi và tiền phí, thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản của ông Ngô Văn M và trích các nguồn thu nhập khác để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K Buộc ông Ngô Văn M phải chịu toàn bộ tiền án phí và các chi phí tố tụng khác có liên quan đến vụ án.

Bị đơn ông Ngô Văn M vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên toà, không gửi văn bản nêu ý kiến về những nội dung khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm cho rằng:

Người tiến hành tố tụng đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Ngô Văn M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP K (do Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch Mỏ Cày Nam đại diện nhận) số tiền tính đến ngày 10/11/2022 gồm: Tiền vốn gốc là 20.006.845 đồng, tiền lãi là 16.116.805 đồng, phí phạt chậm trả là 24.562.399 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 23.985.851 đồng. Tổng cộng là 84.671.900 đồng. Đồng thời tiếp tục tính lãi, phí phạt từ ngày 11/11/2022 cho đến ngày thi hành án xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank số 108/18/TC/0303-6514 ngày 22/08/2018 và Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Ngô Văn M có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank ngày 22/8/2018 và Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank. Xét đây là tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng cấp tín dụng giữa nguyên đơn là tổ chức tín dụng và bị đơn là khách hàng cá nhân, là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank ngày 22/8/2018 kèm Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank được ông M ký kết với Ngân hàng TMCP K tại Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch Mỏ Cày Nam, địa chỉ khu phố 7, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre và thực hiện phát hành thẻ tại đây. Nguyên đơn Ngân hàng lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam để giải quyết tranh chấp. Do đó, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Căn cứ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank ngày 22/8/2018, ông M cung cấp địa chỉ là số 673, ấp 6, thị trấn G, huyện G1, tỉnh Bến Tre. Căn cứ Biên bản xác minh ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tại Công an thị trấn G thì ông M có hộ khẩu thường trú tại số 673, ấp 6, thị trấn G, huyện G1, tỉnh Bến Tre. Khoảng hai tháng trước (kể từ ngày xác minh), ông M không có mặt và sinh sống tại địa phương. Theo Điều 10 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank thì chủ thẻ (ông M) phải thông báo cho Ngân hàng ngay khi có sự thay đổi thông tin cá nhân. Xét trong đơn khởi kiện, nguyên đơn đã ghi đúng và đầy đủ địa chỉ nơi cư trú của bị đơn. Nay ông M vắng mặt tại nơi cư trú nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư

trú mới là cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ bằng phương thức niêm yết các văn bản tố tụng cho ông M nhưng ông M không đến Tòa tham gia tố tụng, không có ý kiến phản bác với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hoà giải. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[5] Bị đơn ông Ngô Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ tư để tham gia phiên toà nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông M.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank ông M đã ký ngày 11/8/2018 nội dung đề nghị Ngân hàng cấp thẻ tín dụng tín chấp loại thẻ chuẩn và Ngân hàng đã đồng ý phê duyệt ngày 22/8/2018 với hạn mức 20.000.000 đồng. Ông M xác nhận đã đọc, hiểu và chấp nhận bị ràng buộc bởi Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank. Nội dung Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank ngày 22/8/2018 kèm Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank phù hợp quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn liên quan nên có hiệu lực.

Căn cứ Bảng kê tính lãi, phí thẻ tín dụng do Ngân hàng cung cấp, quá trình sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 28/8/2018 đến ngày 24/11/2022, ông M đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 23.950.000 đồng và phát sinh các khoản tiền lãi, phí phạt chậm trả, phí phạt vượt hạn mức. Từ ngày 28/8/2018 đến ngày 18/5/2020, ông M đã thanh toán cho Ngân hàng nhiều lần với tổng số tiền là 7.360.000 đồng, thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 4 của Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank. Từ ngày 18/5/2020 đến nay, ông M không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Thời hạn vay theo hợp đồng cũng đã kết thúc.

Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, căn cứ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank ngày 11/8/2018 kèm Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank, căn cứ Bảng kê tính lãi, phí thẻ tín dụng, Quyết định Ban hành biểu lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam và Đô la Mỹ tại Ngân hàng TMCP K số 2189/QĐ-NHKL ngày 10/7/2017 và Biểu phí thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank, Ngân hàng yêu cầu ông M thanh toán các khoản tiền tính đến ngày 10/11/2022 gồm nợ gốc là 20.006.845 đồng, tiền lãi là 16.116.805 đồng, phí phạt chậm trả là 24.562.399 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 23.985.851 đồng, tổng cộng là 84.671.900 đồng, đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi, phí phạt từ ngày 11/11/2022 cho đến khi thi hành án xong theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[7] Về việc rút yêu cầu các nội dung liên quan đến quyền yêu cầu thi hành án và án phí, chi phí tố tụng của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định: Đối với yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên bán đấu giá tài sản của ông Ngô Văn M và trích các nguồn thu nhập khác để ưu tiên thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K là không thuộc thẩm quyền, phạm vi giải quyết của Tòa án trong vụ án này. Đối với tiền án phí sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Đối với các chi phí tố tụng khác có liên quan đến vụ án không có nên không xem xét.

[8] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Xét về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Ngô Văn M có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 91, 94, 95, điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ các điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K

Buộc bị đơn ông Ngô Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K (do Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch Mỏ Cày Nam đại diện nhận) các khoản tiền tính đến ngày 10/11/2022 tổng cộng là 84.671.900 (tám mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn chín trăm) đồng. Trong đó, vốn gốc là 20.006.845 đồng, tiền lãi là 16.116.805 đồng, phí phạt chậm trả là 24.562.399 đồng, phí phạt vượt hạn mức là 23.985.851 đồng.

Kể từ ngày 11/11/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Ngô Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi, phí phạt của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank ngày 22/8/2018 kèm Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế KienlongBank giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K và ông Ngô Văn M.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 4.234.000 (bốn triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn) đồng do ông Ngô Văn M có nghĩa vụ chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K (do Chi nhánh Bến Tre – Phòng giao dịch Mỏ Cày Nam đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.478.000 (một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa

án số 0005717 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ^(4b) ;
- TAND tỉnh Bến Tre ^(1b);
- VKSND huyện Mô Cày Nam ^(1b);
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam ^(1b);
- Lưu HS, VP ^(4b) TC: 10b

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Kim Ngân